



Empowered lives.
Resilient nations.

LƯỢNG GIÁ KINH TẾ DỊCH VỤ HỆ SINH THÁI



HÀ NỘI, 2017

DỊCH VỤ HỆ SINH THÁI (DVHST) LÀ GÌ ?

Dịch vụ hệ sinh thái là những lợi ích mà con người nhận được từ môi trường tự nhiên, bao gồm các dịch vụ tác động trực tiếp đến con người (*dịch vụ cung cấp, dịch vụ điều tiết, dịch vụ văn hóa*) và dịch vụ cần thiết để duy trì các dịch vụ khác cũng như các điều kiện sống trên Trái đất (*dịch vụ hỗ trợ*).

DỊCH VỤ CUNG CẤP

Các sản phẩm từ hệ sinh thái



DỊCH VỤ ĐIỀU TIẾT

Lợi ích từ việc điều tiết các quá trình sinh thái



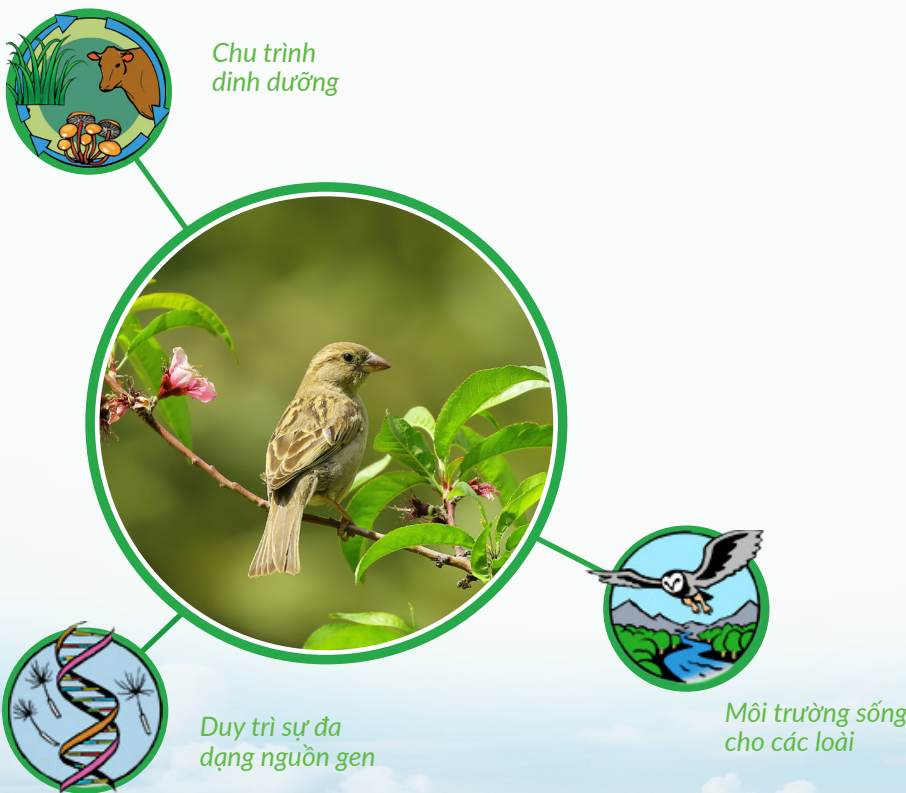
DỊCH VỤ VĂN HÓA

Lợi ích phi vật chất từ hệ sinh thái



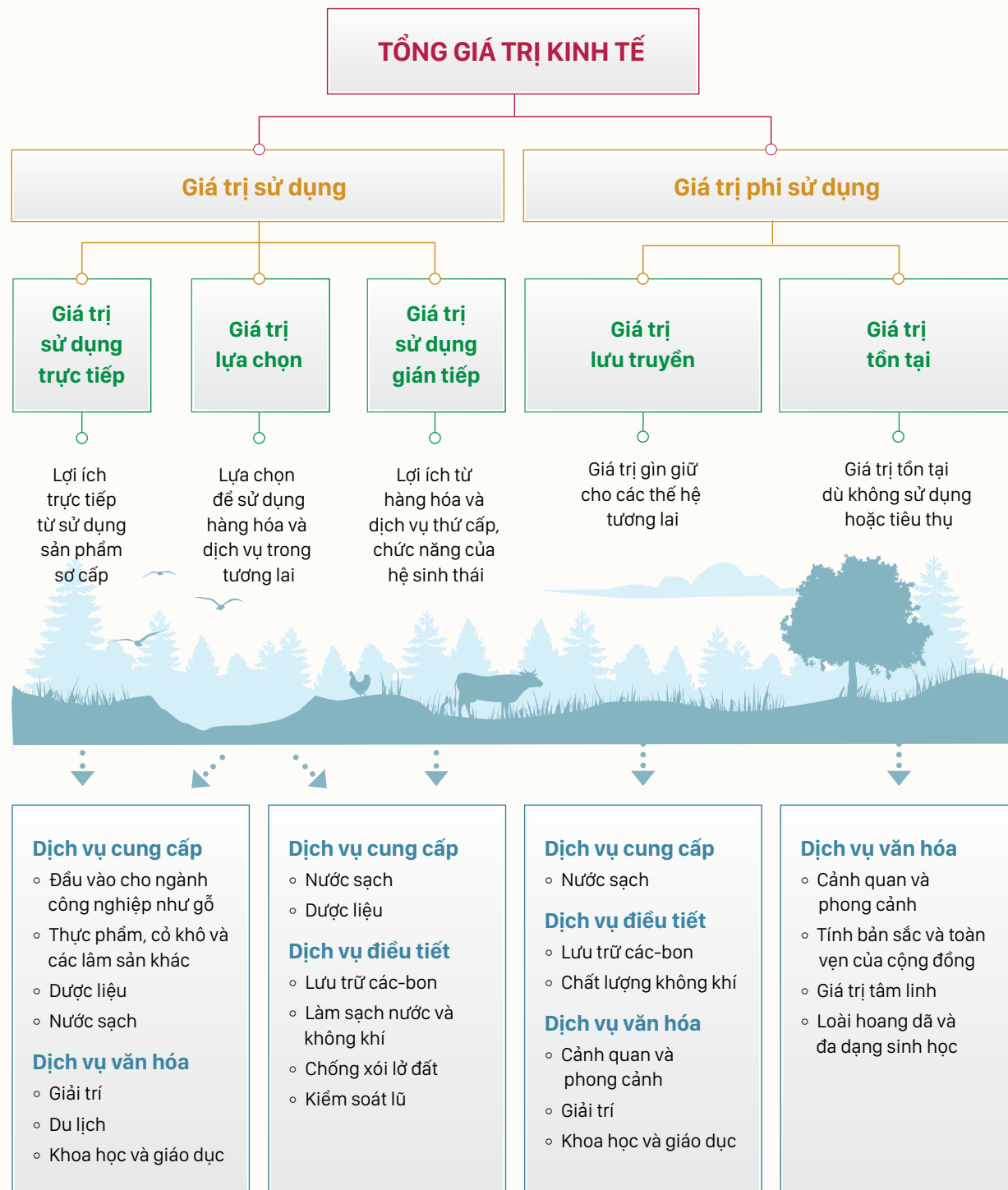
DỊCH VỤ HỖ TRỢ

Dịch vụ cần thiết để tạo ra tất cả các dịch vụ hệ sinh thái khác



GIÁ TRỊ KINH TẾ CỦA DVHST

- Khung Tổng giá trị kinh tế (TEV) được coi như “tiêu chuẩn vàng” để đánh giá tổng thể giá trị kinh tế của DVHST.



“Tính hữu hình” của giá trị giảm dần, độ khó của lượng giá kinh tế tăng lên

GIÁ TRỊ DVHST HỖ TRỢ QUÁ TRÌNH RA QUYẾT ĐỊNH



*Nguồn ảnh: Internet

LÀM THỂ NÀO ĐỂ LƯỢNG HÓA GIÁ TRỊ KINH TẾ CỦA DVHST ?

- ▶ Một số cách tiếp cận lượng giá kinh tế đã được phát triển nhằm lượng hóa toàn bộ hoặc một phần TEV của một dịch vụ hệ sinh thái. Mỗi cách tiếp cận bao gồm một số phương pháp cụ thể.
- ▶ Việc lựa chọn phương pháp lượng giá tùy thuộc vào loại hình dịch vụ, sự sẵn có của các nguồn lực, thời gian và nguồn dữ liệu phục vụ nghiên cứu cũng như mục đích của việc lượng giá.

Phương pháp lượng giá	Tiếp cận	Áp dụng đối với các DVHST	Ví dụ về DVHST
Giá thị trường	Giá cả của tất cả các DVHST có thể quan sát trực tiếp trên các thị trường	Các DVHST được mua bán trên thị trường	Gỗ, củi từ rừng; nước sạch từ đất ngập nước
Định giá công	Các chi phí công hay các khuyến khích về tiền bạc (thuế/trợ giá) cho các DVHST được coi là như một chỉ số về giá trị	DVHST nhận được các chi phí công	Bảo vệ vùng đầu nguồn để cung cấp nước sạch, mua đất để thành lập khu bảo tồn
Chi phí phòng ngừa	Chi phí cho các hàng hoá có thị trường có thể thay thế cho DVHST	DVHST có các thay thế có thị trường	Nước uống đóng chai là một thay thế cho nước sạch
Chi phí thay thế	Ước lượng các chi phí của việc thay thế một DVHST với một dịch vụ nhân tạo	Các DVHST có dịch vụ nhân tạo tương đương	Bảo vệ bờ biển bởi các đụn cát, trữ và lọc nước bởi đất ngập nước

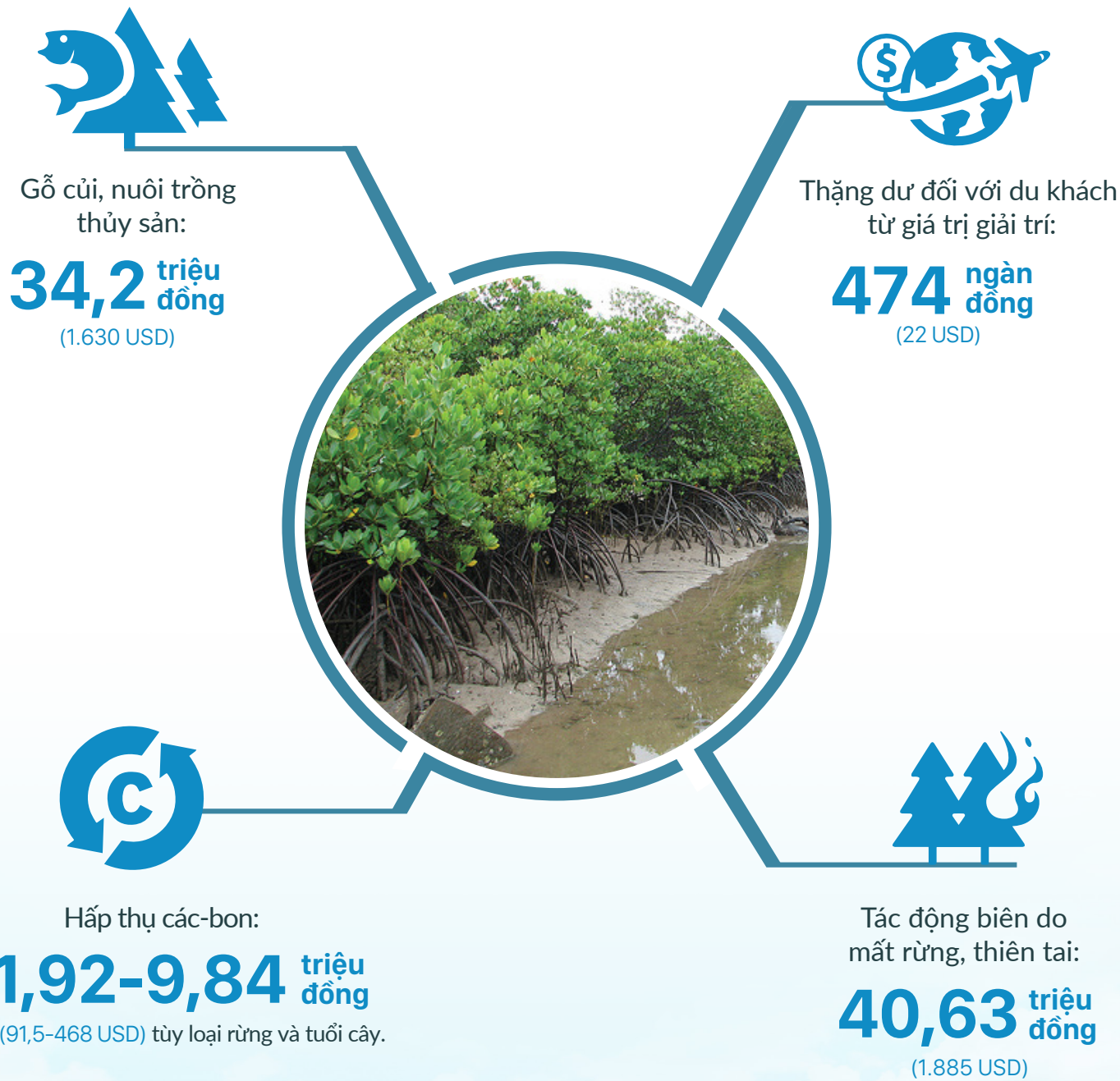
Phương pháp lượng giá	Tiếp cận	Áp dụng đối với các DVHST	Ví dụ về DVHST
Chi phí phục hồi	Ước lượng các chi phí cho việc phục hồi các hệ sinh thái đang bị suy thoái nhằm đảm bảo cho việc cung cấp các DVHST	Bất kỳ DVHST có thể được cung cấp bởi các hệ sinh thái được phục hồi	Bảo vệ bờ biển bởi các đụn cát, trữ và lọc nước bởi đất ngập nước
Chi phí thiệt hại tránh được	Ước lượng các thiệt hại tránh được nhờ có DVHST	Các HST cung cấp dịch vụ bảo vệ nhà cửa và tài sản trước bão gió, lũ lụt	Bảo vệ bờ biển bởi các đụn cát, trữ và lọc nước bởi đất ngập nước
Thu nhập yếu tố ròng	Thu nhập từ việc bán các hàng hoá có liên quan đến môi trường trừ đi các chi phí cho những đầu vào khác	Các HST cung cấp đầu vào cho việc sản xuất ra các hàng hoá có thị trường	Lọc nước bởi đất ngập nước; nuôi trồng thủy sản thương mại được hỗ trợ bởi các vùng đất ngập nước ven biển
Hàm sản xuất	Ước lượng mang tính thống kê của hàm sản xuất cho một loại hàng hoá có thị trường bao gồm một DVHST là đầu vào	Các HST cung cấp đầu vào cho việc sản xuất ra các hàng hoá có thị trường	Chất lượng đất hay chất lượng nguồn nước đóng vai trò làm đầu vào cho sản xuất nông nghiệp
Giá hưởng thụ (Hedonic)	Ước lượng sự ảnh hưởng của các đặc điểm môi trường lên giá của các hàng hoá có thị trường	Các đặc điểm về môi trường khác nhau giữa các hàng hoá (thường là nhà cửa)	Các khoảng không gian mở ở đô thị; chất lượng không khí

Phương pháp lượng giá	Tiếp cận	Áp dụng đối với các DVHST	Ví dụ về DVHST
Chi phí du lịch	Sử dụng số liệu về chi phí du lịch và tỷ lệ các chuyến du lịch để ước lượng mức cầu đối với các điểm vui chơi giải trí	Các điểm vui chơi giải trí	Vui chơi giải trí ngoài trời với không gian mở
Lượng giá ngẫu nhiên	Hỏi mọi người để họ phát biểu về sự sẵn lòng chi trả của họ đối với một DVHST thông qua các cuộc khảo sát	Tất cả các DVHST	Sự mất mát về các loài, các diện tích tự nhiên, chất lượng không khí, chất lượng nguồn nước, cảnh quan, thẩm mỹ
Mô hình lựa chọn	Hỏi mọi người để họ lựa chọn các đánh đổi giữa DVHST và các hàng hoá khác nhằm khai thác về sự sẵn lòng chi trả	Tất cả các DVHST	Sự mất mát về các loài, các diện tích tự nhiên, chất lượng không khí, chất lượng nguồn nước, cảnh quan, thẩm mỹ
Lượng giá theo nhóm/ có sự tham gia	Hỏi các nhóm của các bên có liên quan để họ phát biểu về sự sẵn lòng chi trả cho một DVHST thông qua thảo luận nhóm	Tất cả các DVHST	Sự mất mát về các loài, các diện tích tự nhiên, chất lượng không khí, chất lượng nguồn nước, cảnh quan, thẩm mỹ

*Nguồn: Brander, L.M., 2013

GIÁ TRỊ KINH TẾ CỦA RỪNG NGẬP MẶN CÀ MAU

Tại Việt Nam, hàng năm mỗi ha rừng ngập mặn
Cà Mau đem lại giá trị kinh tế như:



*1 USD = 21.000 đồng

(Nguồn: Dự án Dịch vụ hệ sinh thái, ISPONRE, 2014)

*Nguồn ảnh: Internet



Empowered lives.
Resilient nations.

ĐỰ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC THỰC HIỆN CÁC CÔNG ƯỚC RIO

Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường

Địa chỉ: 479 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: +8424.37931629 | Fax: +8424.37931730

E-mail: duanrio@isonre.gov.vn